

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng” tăng cường xây dựng văn hoá Đảng

PGS, TS NGUYỄN MINH HOÀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hoan_cbxh@yahoo.com.vn

Nhận ngày 29 tháng 12 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2023.

Tóm tắt: Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, tổ chức, xây dựng và rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cách mạng giành độc lập, thống nhất nước nhà xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhấn mạnh đến sự lớn mạnh của Đảng, trong bài phát biểu kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát và khẳng định “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”⁽¹⁾. Điều này có ý nghĩa khẳng định, rằng những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam giành được trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó với những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước 35 năm qua, cũng chính là thành tựu to lớn có được từ việc luôn củng cố và xây dựng một Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trên cơ sở của việc không ngừng “đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng”⁽²⁾ nền tảng của xây dựng văn hoá Đảng, tạo nên sức mạnh nội sinh cho năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt chặng đường hơn 90 năm kể từ khi thành lập đến nay.

Từ khóa: đạo đức cách mạng; văn hoá Đảng; chủ nghĩa xã hội.

Abstract: The Communist Party of Vietnam founded, organized and trained by President Ho Chi Minh has led the Vietnamese people to wage a revolution for independence, unify the country and build socialism. In his speech to celebrate the 30th anniversary of the Party establishment in 1960, President Ho Chi Minh emphasized the Party's development and affirmed “Our Party is moral and civilized”⁽¹⁾. This confirms that the great victories of the Vietnamese revolution in terms of national liberation, national reunification and socialism construction (including great achievements of the country's renovation for the past 35 years) are gained from consolidating and building a clean, strong and comprehensive Party on the basis of constantly “promoting moral education”⁽²⁾. It is the foundation for building Party culture, creating endogenous strength for the leadership and ruling capacity of the Communist Party of Vietnam during more than 90 years since its birth.

Keywords: revolutionary morality; Party culture; socialism.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về biện chứng giữa đạo đức cách mạng và văn hoá Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về biện chứng giữa văn hoá với đạo đức và văn hoá Đảng với đạo đức cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức và văn hóa là hai nội dung quan trọng nhất quyết định cho sự hoàn thiện nhân cách đối với con người nói chung và người làm cách mạng nói riêng. Trong đó, đạo đức đóng vai trò là hạt nhân của văn hóa, bởi vậy phát triển văn hoá luôn trước hết phải được xây dựng trên cơ sở đạo đức. Như vậy, đạo đức trong tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được nhấn mạnh là nội

dung tạo nên giá trị nhân văn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với những giá trị không tách rời giữa văn hoá với đạo đức, Hồ Chí Minh đã khái quát, Đảng cách mạng phải “là đạo đức, là văn minh”. Điều này đòi hỏi người cán bộ, đảng viên với vai trò tiên phong gương mẫu luôn phải trau dồi đạo đức cách mạng.

Nhấn mạnh đến phẩm chất đạo đức cho việc xác định vai trò chủ thể của người làm cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ: “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾. Hơn nữa, việc nhấn mạnh về tầm quan

trọng của phẩm chất đạo đức quyết định việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của người cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh còn khái quát: “Việc nước lấy đoàn thể làm cốt cán. Việc đoàn thể lấy cán bộ làm cốt cán. Cán bộ lấy đức làm cốt cán... Người cán bộ phải chú ý chớ tham sắc, chớ tham tài, chớ sợ khó nhọc, nguy hiểm”⁽⁴⁾. Đây chính là đạo đức làm người, là sự hoàn thiện con người, nói cách khác đó cũng chính là đạo đức làm nên giá trị văn hoá, định hướng cho sự thắng lợi của sự nghiệp vĩ đại giải phóng con người và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đem lại tự do, hạnh phúc cho con người.

Với mục tiêu vĩ đại đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức là gốc cho mọi hành động. Qua những nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ giữa đạo đức và văn hoá cho thấy, Người đã không chỉ để lại một hệ thống quan điểm về đạo đức cho việc học tập, mà cao hơn là ở chính tấm gương đạo đức của Người, một kiểu mẫu về thực hành đạo đức cách mạng, cũng như về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động, sự thống nhất giữa đạo đức với chính trị, đạo đức với tài năng, giữa nói và làm, giữa đạo đức cách mạng và đạo đức cuộc sống. Những yêu cầu đạo đức mà Hồ Chí Minh nêu ra cho cán bộ, đảng viên không chỉ có ý nghĩa khi Người còn sinh thời, mà đến nay tư tưởng này vẫn luôn trở thành hệ chuẩn mực đạo đức cơ bản của con người Việt Nam nói chung, mà quan trọng còn đối với người làm cách mạng luôn phải kiên trì việc: “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng”⁽⁵⁾; “trung với nước, hiếu với dân”; “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”; “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”⁽⁶⁾, phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”⁽⁷⁾, biết yêu thương con người, có tình cảm quốc tế trong sáng...

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hoá và đạo đức luôn thể hiện ở chức năng quan trọng nhất trong thực hiện sự nghiệp cách mạng, Người nhấn mạnh: “Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hoá gánh một phần rất quan trọng”⁽⁸⁾; đồng thời, để thực hiện được chức năng này thì phải thấy được: “Văn hoá cũng như chính trị, kinh tế và tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do”⁽⁹⁾. Nhấn mạnh chức năng của văn hoá nói chung và của văn hoá Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đi

lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã khái quát một mệnh đề rất quan trọng, đó là: “Văn hoá soi đường cho quốc dân đi”.

Để nhấn mạnh hơn đến chức năng của văn hoá, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng (nhân dân) của văn hoá, lấy đó làm điều kiện đảm bảo cho yêu cầu thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Người viết: “Để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hoá phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”⁽¹⁰⁾; hay là “Cái văn hoá mới này cần phải có tính khoa học, tính đại chúng, thì mới thuận với trào lưu tiến hoá của tư tưởng hiện đại. Nay nước ta đã được độc lập, tinh thần được giải phóng, cần phải có một nền văn hoá hợp với khoa học và hợp với cả nguyện vọng của nhân dân”⁽¹¹⁾.

Với mục tiêu cách mạng đặt trong bối cảnh thực tiễn vừa phải thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cũng đồng thời chỉ ra việc phải phát triển tâm nhận thức sáng tạo, dựa vào hai tiền đề chủ yếu, một là: “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽¹²⁾. Hai là: “Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo”⁽¹³⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng chống chủ nghĩa cá nhân, điều kiện để xây dựng văn hoá Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là sự khái quát trong những quan điểm về tư cách và đạo đức người cách mạng của người cán bộ, đảng viên, hay còn được gọi chung là đạo đức của người cộng sản; đạo đức xã hội chủ nghĩa và đạo đức vô sản. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung của việc nâng cao đạo đức cách mạng luôn tập trung nhấn mạnh đến sự trau dồi, phát huy phẩm chất đạo đức

của người cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng đề ra.

Căn cứ vào phẩm chất đạo đức truyền thống dân tộc và căn cứ vào yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người làm cách mạng, theo Hồ Chí Minh, *đạo đức cách mạng*, hay *đạo đức của người cộng sản và đạo đức vô sản* luôn đặt ra yêu cầu: “Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. *Phải* yêu kính nhân dân. *Phải* thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh ra oai. *Phải* nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. *Phải* thật thà, ngay thẳng; không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. *Phải* khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. *Phải* luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. *Phải* “*chí công vô tư*” và có tinh thần “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”⁽¹⁴⁾.

Để xác định tư cách và đạo đức của người cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn sẵn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại “bệnh cá nhân”⁽¹⁵⁾. Tư cách và đạo đức người cách mạng, theo luận giải của Hồ Chí Minh thì đó chính là *cơ sở đạo đức quy định tư cách của người cách mạng*. Người chỉ rõ: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁽¹⁶⁾. Như vậy, “người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt... ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”⁽¹⁷⁾.

Khẳng định đạo đức cách mạng như là tiêu chí đánh giá tư cách người cách mạng, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thâm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”⁽¹⁸⁾.

Điều đó cho thấy, nguyên nhân dẫn đến suy thoái đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh, là do một số cán bộ và đảng viên “quên mất tác phong gian khổ phấn đấu, lạt lẽo với công việc cách mạng, xa rời Đảng, xa rời quần chúng. Dần dần họ mất cả tư cách và đạo đức người cách mạng, sa vào tham ô, hủ bại và biến thành người có tội với Đảng, với Chính phủ, với nhân dân”⁽¹⁹⁾. Vì vậy, để nâng cao đạo đức người cách mạng, đòi hỏi cán bộ, đảng viên luôn phải chống bệnh cá nhân chủ nghĩa, thực hiện phê bình và tự phê bình, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về *đạo đức cách mạng* vẫn giữ nguyên giá trị đối với sự rèn luyện và trau dồi đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong điều kiện hiện nay.

Như vậy, đồng thời với làm rõ nội hàm của đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh đã “chỉ mặt” một kẻ thù nguy hiểm nhất, trực tiếp nhất làm suy thoái đạo đức cách mạng đó là chủ nghĩa cá nhân. Bởi vì, “chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*... chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó”⁽²⁰⁾. Nói cách khác: “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có người xã hội chủ nghĩa. ... Muốn thành người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phải chống chủ nghĩa cá nhân”⁽²¹⁾.

Về tác hại của chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh đã ví nó như một trong *ba kẻ địch* nguy hiểm nhất đồng minh với nhau chống lại cách mạng. Trong đó “kẻ thù thứ nhất là chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc; kẻ thù thứ hai là thói quen và truyền thống lạc hậu; và kẻ thù thứ ba chính là chủ nghĩa cá nhân và tư

tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta, nó chỉ chờ dịp là ngóc đầu dậy”⁽²²⁾.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn chỉ rõ về hệ quả mà chủ nghĩa cá nhân để ra với muôn hình vạn trạng trong sự biểu hiện của nó. Người nhấn mạnh: “Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ”⁽²³⁾. Hơn nữa, “Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm”⁽²⁴⁾.

Một đặc điểm căn bản của chủ nghĩa cá nhân được Hồ Chí Minh chỉ ra còn ở chỗ: “Chủ nghĩa cá nhân là trái với chủ nghĩa tập thể. Do chủ nghĩa cá nhân mà để ra các tư tưởng sai lệch khác”⁽²⁵⁾. Vì vậy, “Chủ nghĩa cá nhân... Nó là mẹ đẻ ra mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô,... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, chủ nghĩa xã hội”⁽²⁶⁾.

Về nguồn gốc của chủ nghĩa cá nhân, theo Hồ Chí Minh chính là do những “vết tích xấu xa” của xã hội cũ về tư tưởng, trong đó “vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng”⁽²⁷⁾.

Tuy nhiên, kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa cá nhân với xã hội, và từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng lưu ý những người cộng sản rằng, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”, mà phải thấy là “... chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”⁽²⁸⁾. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân với lợi ích chung của

cả xã hội và cho rằng, “lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn”⁽²⁹⁾. Song trên cơ sở đòi hỏi người cộng sản luôn phải nâng cao đạo đức cách mạng chống nguy cơ dẫn đến chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh đã nêu lên một nguyên tắc: “Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể”⁽³⁰⁾.

Để chống tận gốc chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh nêu ra điều kiện: “Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu”⁽³¹⁾. Và do đó, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hoá Đảng trên cơ sở không ngừng giáo dục đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, đến nay trong sự nghiệp cách mạng của Việt Nam, việc chống chủ nghĩa cá nhân, việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng vẫn luôn được nhấn mạnh, đặc biệt còn được xem như một nội dung liên quan trực tiếp tới vận mệnh của Đảng và quyết định đến thành công của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Do vậy, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là nhiệm vụ quan trọng vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

2. Nội dung trong quan điểm của Đại hội XIII về xây dựng văn hoá Đảng từ việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Một số nội dung định hướng đối với xây dựng văn hoá Đảng giai đoạn trước Đại hội XIII

Trong suốt chặng đường hơn 35 năm tiến hành đổi mới, tiếp tục nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng phát huy những thành quả và những giá trị đạt được trong quá trình xây dựng văn hoá Đảng và luôn xác định đây là một nội dung của công tác xây dựng Đảng mà cốt lõi ở việc không ngừng tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng. Nhận thức được tầm quan trọng của văn hoá

Đảng, trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì nhấn mạnh xây dựng văn hoá Đảng là một nội dung quan trọng không chỉ đối với công tác xây dựng Đảng, mà hơn nữa còn là cốt lõi cho xây dựng nền văn hoá Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đã khẳng định, để xây dựng và phát triển văn hoá trong xã hội, trước hết “phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước... Văn hóa đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, viên chức nhà nước, trong từng đảng viên”⁽³²⁾. Như vậy, thực chất của của xây dựng văn hoá Đảng vừa được xác định là trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, vừa được xác định là trọng tâm của xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam, trong đó việc nhấn mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên với phẩm chất đạo đức của người cách mạng, luôn phải hết mình gánh vác trách nhiệm xây dựng và phát triển đất nước.

Trên tinh thần đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI với nội dung về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, một lần nữa nhấn mạnh: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”⁽³³⁾. Nhất quán quan điểm nêu trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII tiếp tục khẳng định: “Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”⁽³⁴⁾. Như vậy, việc tập trung xây dựng văn hóa trong lãnh đạo quản lý của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị, tiếp tục được Đại hội XIII nhấn mạnh coi đó là nội dung của “Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý”⁽³⁵⁾. Khái quát từ những nội dung về xây dựng văn hoá Đảng của các kỳ Đại hội từ đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam liên tục nhấn mạnh việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng; xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần

dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm; xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Với tầm nhìn và định hướng phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nêu cụ thể trong Văn kiện Đại hội XIII, với nội dung bổ sung về “xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”⁽³⁶⁾, cũng thể hiện trong đó nội dung xây dựng văn hoá Đảng hiện nay. Khái quát từ toàn bộ tinh thần của các kỳ Đại hội trước đó về xây dựng văn hoá Đảng, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đặt ra yêu cầu: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội”⁽³⁷⁾. Có thể thấy đây chính là những quan điểm mang tính chỉ đạo cho công tác xây dựng văn hoá Đảng luôn được gắn với nội dung về đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng.

Những nội dung chủ yếu về đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng nhằm nâng cao văn hoá Đảng theo tinh thần Đại hội XIII

Như trên đã cho thấy, nội dung xây dựng văn hoá Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gắn liền với “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng”. Còn với bản thân công tác xây dựng Đảng về đạo đức, đã luôn được Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng đề cao, đến nay nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý đã có chuyển biến tích cực. Có được kết quả tích cực như vậy là bởi, ngay từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII (2016), Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (10.2016) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp đến, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 55-QĐ/TW (12.2016) về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, kịp thời chấn chỉnh tác phong công tác, lối sống xa hoa, lãng phí gây phản cảm trong xã hội và gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm. Đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành “*Quy định số 08-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*” (10.2018), chỉ rõ 8 nội dung các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện và 8 nội dung phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống; đồng thời, yêu cầu cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác và sinh hoạt.

Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện, công tác giáo dục đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên còn bộc lộ nhiều hạn chế. Trong “*Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết Công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng*” (Báo cáo) tại Đại hội XIII (1.2021) đã thẳng thắn chỉ rõ, hiện nay: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”⁽³⁸⁾. Chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, Báo cáo đồng thời nhấn mạnh những yếu kém trên là do: “Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được quan tâm đúng mức; việc rà soát, sàng lọc đảng viên chưa thường xuyên, thiếu cương quyết. Tinh tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức của một bộ phận đảng viên giảm sút; số đảng

viên bỏ sinh hoạt đảng phải xóa tên có xu hướng tăng”⁽³⁹⁾. Như vậy, để khắc phục những tình trạng trên nhằm đảm bảo “xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”, Báo cáo đã tập trung vào một số nội dung quan trọng trong đó nổi bật gồm:

Thứ nhất, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức.

Trong đó kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Thứ hai, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. Trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, sự gương mẫu, tinh thần vì nhân dân phục vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp. Coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Chú trọng cơ cấu hợp lý, sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nữ,

người dân tộc thiểu số ở các cấp, nhất là ở cơ sở. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; đồng thời, có cơ chế khuyến khích, bảo vệ những cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Thứ ba, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Trong đó nhấn mạnh việc tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”; thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tăng cường phối hợp, thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; hoàn thiện cơ chế và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Tóm lại, xây dựng văn hoá Đảng luôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, gắn với toàn bộ 5 nội dung của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, trong đó cốt lõi từ xây dựng Đảng về đạo đức. Tiếp tục kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng nói chung và xây dựng văn hoá Đảng nói riêng, đồng thời với việc triển khai tinh thần của Đại hội XIII, trong đó nhấn mạnh việc tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng vào thực tiễn cuộc sống trong thời gian tới đây, sẽ là điều kiện đảm bảo vững chắc cho việc nâng cao xây dựng văn hoá Đảng một trong những nội dung cốt lõi của việc “xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”, nhằm đảm bảo được những yêu cầu của quá trình lãnh đạo đất nước thực hiện xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và hơn nữa đóng góp vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của thế giới./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.12, tr.403.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.184.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.13, tr.293.

(4), (8), (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.5, tr.265, 577, 157.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr.603.

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.4, tr.65.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr.377.

(10) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2005), *Lịch sử biên niên công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1925 - 1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.303-304.

(11), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr.92.

(13), (26) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr.311, 306.

(14), (15), (16), (17) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.5, tr.254, 251, 251.

(18), (19) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.7, tr.480, 259.

(20), (21), (22), Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.9, tr.291, 292, 375, 287.

(23), (24) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.12, tr.238, 239, 439.

(25) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.8, tr.391.

(27), (28), (29), (30), (31) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.9, tr.283, 291, 291, 284.

(32) Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*.

(33) Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*.

(34) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Văn phòng TƯ Đảng, Hà Nội, tr.128.

(35), (36), (37), (38), (39) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.144, 111, 184, 168, 190.